

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2018/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 12 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý tài nguyên khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự án xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 60/TTr-STNMT ngày 01 tháng 02 năm 2018 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 351/BC-STP ngày 29 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26. tháng 02, năm 2018 và thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh Kon Tum;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư lưu trữ;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh Kon Tum;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa

QUY CHẾ

Quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07./2018/QĐ-UBND ngày 12./02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung quản lý, trách nhiệm, sự phối hợp của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung không nêu tại Quy chế này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và hoạt động khoáng sản

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của Chính phủ.

2. Việc khai thác khoáng sản phải đảm bảo nguyên tắc: Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường; yêu cầu phải có thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp, hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3. Hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản; không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; đảm bảo phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4. Cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân đầu tư khai thác khoáng sản có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành; thiết bị, công nghệ,

phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp, hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

5. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 4. Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản

1. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý; cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

Điều 5. Lập, thẩm định đề án và cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Lập đề án thăm dò khoáng sản

a) Đề án thăm dò khoáng sản được lập sau khi tổ chức cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền lựa chọn để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Đề án thăm dò khoáng sản phải được thẩm định trước khi cấp giấy phép theo quy định tại Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

2. Thẩm định đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh thực hiện theo khoản 2 Điều 59 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố.

3. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố.

Điều 6. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản

1. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

b) Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn sâu về thăm dò khoáng sản để thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trước khi trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

c) Nội dung thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản được quy định tại Điều 50 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố.

Điều 7. Lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản (dưới đây gọi chung là dự án đầu tư).

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản phải lập dự án đầu tư theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương.

2. Tùy theo quy mô, dự án đầu tư được thể hiện một trong ba hình thức: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

3. Dự án đầu tư ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phải phù hợp với một trong các quy hoạch sau:

a) Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản chung cả nước.

b) Quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng cả nước và quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản khác cả nước.

c) Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh.

4. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp.

5. Phải đảm bảo điều kiện được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

6. Đối với các dự án khai thác khoáng sản có tổng vốn đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng thì lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 8. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường) và phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường) và phương án cải tạo, phục hồi

môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 9. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Nguyên tắc cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Luật Khoáng sản.

2. Điều kiện để tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

Có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 53 Luật Khoáng sản; Điều 36 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 51 Điều 60 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố.

Chương III

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP
TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

Điều 10. Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

3. Phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh. Công bố, công khai Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền của tỉnh sau khi được phê duyệt.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ ngành liên quan; tham mưu UBND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

6. Lập, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và môi trường trên địa bàn tỉnh.

7. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh:

a) Cấp, gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

b) Chấp thuận trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản.

c) Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

d) Phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

đ) Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; quyết định đóng cửa mỏ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

e) Xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình.

8. Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản; giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; bản xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình đối với các trường hợp vi phạm pháp luật theo quy định.

9. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định cho thuê đất hoạt động khoáng sản; ký hợp đồng thuê đất với tổ chức được cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai.

10. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch khoáng sản, kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thông kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hàng năm.

12. Báo cáo UBND tỉnh định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản ở Trung ương về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

13. Tiếp nhận, chủ trì thẩm định hồ sơ, tổ chức tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản; gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Cục Thuế tỉnh và tổ chức, cá nhân để thực hiện.

14. Tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ khoáng sản.

15. Đối với trường hợp cấp giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường về diện

tích dự kiến cấp phép hoạt động khoáng sản có hay không có liên quan đến khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các dự án khác có liên quan.

Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

16. Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo giấy phép được cấp, việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn, giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

17. Phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra, đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác do đơn vị tự kê khai nộp thuế với số lượng khai thác theo báo cáo định kỳ hàng năm.

18. Phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, thanh tra thực tế tại các điểm mỏ khai thác, kho bãi khoáng sản theo kế hoạch hoặc đột xuất để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm và xử lý theo quy định; cử công chức tham gia kiểm tra, thanh tra tình hình chấp hành nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác và kinh doanh khoáng sản theo đề nghị của cơ quan thuế.

19. Cung cấp cho Cục Thuế tỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, tận thu khoáng sản; bản xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình của các tổ chức, cá nhân khi cấp phép hoặc xác nhận.

Điều 11. Sở Công Thương

1. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quy hoạch bến bãi tập kết kinh doanh khoáng sản; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá hoạt động khoáng sản.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, quy định an toàn trong công tác khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra ngăn chặn việc mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép, không có nguồn gốc hợp pháp, bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia Hội đồng thẩm định: Đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản và đề án đóng cửa mỏ.

6. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ theo quy định.

7. Có trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình đối với các mỏ khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng) theo quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm khai thác khoáng sản theo dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 12. Sở Xây dựng

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành lập Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tham gia ý kiến Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh.

3. Chủ trì tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở công trình khai thác khoáng sản tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và phân công của UBND tỉnh.

4. Tham gia Hội đồng thẩm định: Đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường và đề án đóng cửa mỏ. Tham gia góp ý thẩm định các dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan thực hiện việc hướng dẫn xác định giá, kê khai giá, đăng ký giá, đăng ký quy cách chất lượng sản phẩm; công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn các huyện, thành phố.

7. Tổ chức công bố và thực hiện các quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

8. Kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện quy định của Bộ luật Lao động; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3. Thẩm định phương án về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với nơi làm việc của người lao động và môi trường đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản khi xây dựng đề án khai thác mới hoặc mở rộng sản xuất.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xử lý, giải quyết các vụ tai nạn lao động trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật lao động. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình an toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở hoạt động khoáng sản.

5. Hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng ký, kiểm định và sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật lao động.

6. Hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra việc chấp hành luật về lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động trong hoạt động khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật liên quan khác, trình UBND tỉnh xem xét cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

Điều 15. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên trình UBND tỉnh phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí kinh phí quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp thẩm định kết quả tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường tính đối với từng tổ chức, cá nhân.

4. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xác định giá tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 16. Cục Thuế tỉnh

1. Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí và xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ và không để nợ đọng thuế.

2. Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đối với việc quản lý và thu nộp ngân sách, các khoản phải nộp trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản.

4. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

5. Ban hành Thông báo gửi tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá hạn ghi trên Thông báo (nếu có).

Điều 17. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác khoáng sản trái phép, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức điều tra, xác minh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Các sở, ngành khác thuộc UBND tỉnh

Các sở, ngành: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các sở, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Điều 19. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Tham gia ý kiến về đề án thăm dò khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường và đề án đóng cửa mỏ của các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện, thành phố. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực

địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

3. Có ý kiến về nhu cầu, hiện trạng sử dụng đất, điều kiện kết nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trong quá trình thẩm định dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

4. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì phổ biến và triển khai phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

6. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh đề chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

7. Hàng quý báo cáo UBND tỉnh về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương.

8. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Chỉ đạo kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

10. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

11. Hàng năm, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định.

12. Tổ chức kiểm tra các bến bãi, cơ sở kinh doanh khoáng sản, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

13. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp cho cơ quan Thuế thông tin về các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tham gia hoạt động khoáng sản để thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất đai, khoáng sản, môi trường theo quy định; cử công chức tham gia thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành nghĩa vụ thuế của các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác và kinh doanh khoáng sản theo đề nghị của cơ quan thuế.

14. Chủ tịch UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 20. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ gìn giữ cảnh quan, môi trường; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

4. Tham gia giải quyết thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

5. Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo UBND cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện.

6. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND huyện, thành phố biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản.

7. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và báo cáo định kỳ 06 tháng về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho UBND huyện, thành phố để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

8. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện, thành phố; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP

Điều 21. Phối hợp trong việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản

Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND huyện, thành phố phối hợp với cơ quan chức năng được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập quy hoạch để thực hiện lập Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản. Quá trình triển khai lập hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, các sở, ngành liên quan, UBND huyện,

thành phố cung cấp tài liệu, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về các nội dung góp ý.

Điều 22. Phối hợp trong việc thẩm định đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND huyện, thành phố nơi có mỏ tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn chuyên ngành thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò, trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

2. Khi phối hợp thẩm định thì cơ quan phối hợp cử lãnh đạo hoặc cán bộ am hiểu về lĩnh vực cần tham gia họp thẩm định hoặc trả lời bằng văn bản đúng thời hạn trong trường hợp cơ quan chủ trì xin ý kiến bằng văn bản.

3. Cán bộ đại diện các cơ quan phối hợp phải cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý liên quan đến diện tích đề nghị hoạt động khoáng sản cho cơ quan chủ trì, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và phải chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp.

Điều 23. Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng liên quan và UBND huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm; tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất khi cần thiết đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật thì kịp thời phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra đột xuất và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra.

Điều 24. Phối hợp trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác

1. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, cung cấp thông tin về các khu vực trọng điểm cần quan tâm bảo vệ cho UBND các huyện, thành phố để triển khai công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản, an ninh trật tự trên địa bàn đảm bảo hiệu quả.

2. Khi phát hiện hành vi khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn, UBND cấp xã phải chỉ đạo lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra cụ thể, lập biên bản vi phạm hành chính và ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép; báo cáo về UBND huyện, thành phố và Sở Tài

nguyên và Môi trường. Thông tin báo cáo phải đảm bảo tính chính xác và kịp thời. Nếu vụ việc xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải có phương án đề xuất, kiến nghị.

3. Khi nhận được thông tin từ UBND cấp xã, UBND huyện, thành phố phải chỉ đạo và cử lực lượng chức năng phối hợp với UBND cấp xã thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh. Trường hợp các hành vi vi phạm có tính chất phức tạp, xảy ra trên quy mô rộng, vượt quá thẩm quyền giải quyết, UBND huyện, thành phố phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan, kèm theo phương án đề xuất, kiến nghị giải quyết cụ thể.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh phương án giải quyết đối với đề xuất, kiến nghị của UBND cấp huyện.

5. Các sở, ngành có liên quan cử cán bộ, công chức có trách nhiệm, đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố, UBND cấp xã để xử lý, giải quyết, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản.

Điều 25. Phối hợp báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản

1. UBND huyện, thành phố báo cáo định kỳ một năm một lần tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN SAU KHI ĐƯỢC CẤP PHÉP

Điều 26. Đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò phải thông báo kế hoạch thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố và UBND cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

2. Trong quá trình hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp và đề án thăm dò đã được thẩm định.

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản.

c) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò:

a) San lấp các công trình thăm dò đã thi công (nếu có) để đảm bảo an toàn khu vực.

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, công nhận trữ lượng và tài nguyên theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; khi thực hiện chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, các tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các quy định tại Điều 43 Luật Khoáng sản và Điều 27 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 27. Đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Hoàn thành thủ tục về đất đai khu vực mỏ, khu chế biến.

b) Hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các mỏ khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

c) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản.

d) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khếp góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 4 đối với thăm dò khoáng sản rắn; tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 3 đối với khai thác khoáng sản rắn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy.

b) Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản để Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa. Trường hợp khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường phải có đại diện của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

c) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho UBND cấp huyện, cấp xã để kịp thời xử lý.

d) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng sản đó chưa ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

Điều 28. Đối với các Chủ đầu tư

1. Chỉ đạo các nhà thầu thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin về nguồn gốc, chủng loại, số lượng, giá trị các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá, cát, sỏi,...) theo dự toán và thực tế thi công các công trình xây dựng theo đề nghị của cơ quan Thuế.

2. Chỉ đạo nhà thầu chính cung cấp danh sách các nhà thầu phụ ký với nhà thầu chính đang thi công trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của cơ quan Thuế để quản lý thu thuế.

**Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc; các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa